

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 21/2017/DS - PT

Ngày : 28/11/2017

V/v: Tranh chấp HĐ dân sự

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa
- Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thủy
Ông Nguyễn Mạnh Hùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký tòa án
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham dự phiên tòa: Ông
Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLPT- DS ngày 05/10/2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự. Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/ DSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2017/QĐPT- DS ngày 07/11/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kiên T1; Địa chỉ: Thôn 1, Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Việt A – Luật sư – Văn phòng luật sư quốc tế Bình An – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn : Ông Trần Quang D, Địa chỉ: Xóm 13, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Người liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H1, Địa chỉ: SN 353, tổ 8, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Chu Thanh T2; Địa chỉ: Tổ 18, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Bà Nguyễn Thị C; Đ/c Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ủy quyền cho ông Nguyễn Kiến T1
- Bà Dương Thị T3; Địa chỉ: Xóm 13, xã Sủ Ngòi, Thành phố Hòa Bình. Ủy quyền cho ông Trần Quang D
- Ông Vũ Mạnh H2; Địa chỉ: Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Ông Trần Huy H3; Địa chỉ: Xóm 9, xã Sủ Ngòi, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ủy quyền cho ông Trần Quang D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2012 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Kiến T1 trình bày:

Ông là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Quyết Thắng có trụ sở tại thị trấn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Khoảng thời gian từ năm 2006 – 2008 ông có mua vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn D Thành, có địa chỉ tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khi mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Địa điểm giao vật liệu tại chân công trình. Thời hạn thanh toán đến hết tháng hai bên đối chiếu công nợ và thanh toán tiền. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ phải chịu lãi suất chậm trả.

Đến ngày 18/8/2010 ông T1 đã trả cho ông D được số tiền là 400 triệu đồng. Cùng ngày (18/8/2010) ông T1 viết :

- **Giấy mua bán xe ô tô:** “*Hôm nay ngày 18/10/2010. Tên tôi là Nguyễn Kiến T1. Địa chỉ: Thạch Đà, Mê Linh, Vĩnh Phúc. Là chủ chiếc xe MERCEDEC, biển kiểm soát 28H - 3519. Đăng ký mang tên Chu Thanh T2, nay tôi bán chiếc xe này cho anh Trần Quang D với số tiền là 780.000.000đ. Tôi đã nhận đủ tiền và bàn giao xe, toàn bộ giấy tờ hồ sơ xe biển kiểm soát 28H 3519 cho anh Trần Quang D toàn quyền sử dụng.*”

- **Giấy mượn xe ô tô.** Nội dung cụ thể: “*Tôi là Nguyễn Kiến T1. Thạch Đà, Mê Linh, Vĩnh Phúc, có bán cho anh Trần Quang D phố Thống Nhất, Vụ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình chiếc xe ô tô 28H – 3519 số tiền là 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng). Anh D đã cầm giấy tờ xe. Tôi mượn xe anh D đi đến 30/9/2010, trả lại tiền cho anh D. Anh D trả lại giấy tờ xe. (Nếu không trả được anh D lấy lại xe ô tô về sử dụng)*”. Ký nhận: Nguyễn Kiến T1.

Theo ông T1, việc mua bán nguyên vật liệu xây dựng giữa ông và ông D1 tính đến ngày 18/8/2010 thành tiền là 400 triệu đồng, ông đã trả đủ. Số tiền 780 triệu đồng là do vợ chồng ông D tự tính lãi cao của số tiền ông nợ, lãi mẹ đẻ lãi

con, bắt ép ông phải viết Giấy bán xe ô tô và Giấy mượn xe ô tô. Chiếc xe ô tô BKS 28H – 3519 nhãn hiệu Meceder Benz, loại 4 chỗ do ông mua của ông Chu Thanh T2 ngày 01/6/2010 với giá 600.000.000đ. Ông đã trả đủ tiền cho ông Chu Thanh T2, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Sau khi viết giấy mượn xe ở nhà ông D, ông D mới cho ông về. Ngày 25/8/2010 ông D đã lấy lại xe. Ngày 23/01/2011 ông D đã bán chiếc xe đó cho anh Nguyễn Văn H1

Ông T1 khởi kiện đề nghị tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa ông và ông D ngày 18/8/2010 vô hiệu do bị cưỡng ép. Giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu và yêu cầu ông D phải bồi thường thiệt hại (bồi thường phần chênh lệch giá trị chiếc xe tại thời điểm tòa án giải quyết theo biên bản định giá với giá trị xe tại thời điểm giao dịch vô hiệu là 600.000.000đ).

Phía bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 20/4/2015 ông D có đơn phản tố. Việc mua bán xe trừ khoản nợ 780.000.000đ ông T1 đã nợ.

Ngày 19/8/2014 tại Quyết định số 02 TAND thành phố Hòa Bình đã tách vụ án dân sự thụ lý số 46 ngày 30/6/2017 thành 02 vụ án. Vụ án thứ nhất yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu giữa nguyên đơn ông Nguyễn Kiến T1, bị đơn ông Trần Quang D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1. Vụ thứ 2: Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H1, bị đơn ông Trần Quang D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kiều T1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05 ngày 14/8/2017 TAND thành phố Hòa Bình xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kiến T1. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Quang D.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/8/2017 ông Nguyễn Kiến T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 28/8/2017 ông Trần Quang D kháng cáo phần quyết định về án phí của bản án sơ thẩm. Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, bác yêu cầu phải bồi thường thiệt hại 200.000.000đ hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu. Như vậy ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.200.000đ của phần phản tố và án phí của yêu cầu bồi thường 200 triệu đồng mới đúng.

Ngày 28/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình kháng nghị toàn bộ bản án. Các nội dung cụ thể: Về tố tụng: Thứ nhất: Chưa xác định đầy đủ tư cách đương sự, người tham gia tố tụng. Chưa xác minh, xác định chiếc xe ô tô BKS 278H – 3519 được bán cho những ai, hiện ai đang quản lý để đưa những

người liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vi phạm khoản 4 Điều 68, điểm b khoản 2 điều 203 BLTTDS 2015. Thứ hai: Chưa làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án, chưa xem xét, thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định của BLTTDS để có căn cứ giải quyết vụ án. Vi phạm điểm d, đ khoản 2 Điều 203. Cần làm rõ chiếc xe ô tô BKS 28H -3519 là tài sản của công ty TNHH Quyết Thắng hay là tài sản chung của vợ chồng ông T1, bà Chúc. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của ông D cho rằng ông T1 còn nợ 780.000.000đ. Chứng cứ là bản đối chiếu công nợ (phô tô), ông D không xuất trình được bản gốc, không được coi là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, khoản 1 Điều 94, khoản 1 điều 95 BLTTDS 2015. Thứ ba: Không đưa ông Nguyễn Văn Duy, Bùi Văn Hạnh là người làm chứng việc ông T1 bị ép buộc vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng theo quy định tại điều 77, điều 78 BLTTDS.

Về nội dung: Chưa xác minh làm rõ xe ô tô là tài sản của công ty TNHH Quyết Thắng hay là tài sản chung của vợ chồng ông T1, bà Chúc. Ông T1 tự đứng ra giao dịch là không đúng. Bản án tuyên bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng pháp luật. Giấy mua bán xe ô tô BKS 28H 3519 giữa ông T1 (người bán) và ông T1 (người mua) lập ngày 18/8/2010 chứng thực tại UBND thị trấn Vụ Bản – Lạc Sơn là không đúng. Mà phải chứng thực tại UBND xã, phường nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 688 BLDS.

Vi phạm về án phí: bản án buộc ông phải chịu 12.500.000đ là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét hợp đồng vô hiệu, giải quyết hậu quả và yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã vi phạm cả tố tụng và nội dung. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

a. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kiến T1 khởi kiện đề nghị tuyên bố Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông và ông Trần Quang D lập ngày 18/8/2010 vô hiệu do bị ép

buộc và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bị đơn ông Trần Quang D có yêu cầu phản tố về việc bù trừ số tiền nợ vào tiền mua xe.

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng và việc phản tố bù trừ nghĩa vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp huyện theo quy định tại điều 35 BLTTDS 2015. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 14/8/2017 TAND thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 23/8/2017 ông T1 kháng cáo. Ngày 28/8/2017 ông D kháng cáo. Ngày 28/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình kháng nghị. Đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định. Được chấp nhận.

b. Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô BKS 28H 3159 lập ngày 18/8/2010 giữa ông và ông Trần Quang D vô hiệu. Đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và bồi thường thiệt hại 200.000.000đ

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hợp đồng mua bán xe do ông T1 xuất trình tại tòa án cấp sơ thẩm là bản phô tô (không có công chứng, chứng thực). Tại phiên tòa phúc thẩm ông T1 vẫn khẳng định tài liệu đó là tài liệu thực. Tuy nhiên bản gốc tài liệu đó đang được lưu giữ tại một vụ án khác (tách từ vụ kiện này) nên ông không có để xuất trình.

Tuy không có bản gốc của hợp đồng, tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS chứng cứ được coi là hợp pháp phải là bản chính hoặc bản sao có công chứng. Bản án sơ thẩm nhận định Hợp đồng mua bán xe ô tô là hợp pháp, đã quyết định xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T1 là chưa đủ căn cứ.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng cũng chỉ căn cứ vào giấy chốt nợ ngày 18/8/2010 do ông D xuất trình trong đó ghi ông T1 nợ 780.000.000đ. Ông T1 khẳng định do ông bị ép buộc nên phải ghi giấy chốt nợ này. Phía ông D bác bỏ ý kiến của ông T1 nhưng cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh đây là tiền gốc hay tiền lãi. Tài liệu có trong hồ sơ (bút lục 88) thì đây là số tiền lãi của các khoản nợ với mức lãi xuất 7%/ tháng và cũng là bản phô tô nên chưa đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có đưa những người mua bán chiếc xe ô tô BKS 28H 3159 vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không triệu tập đến tòa án để lấy lời khai, hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Tại phiên

tòa phúc thẩm HĐXX không thể khắc phục được. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, án phí và lệ phí tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 05 ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Nguyễn Kiến T1 được hoàn lại 300.000đ tiền dự phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số 0003298 ngày 24/8/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình. Ông Trần Quang D được hoàn lại 300.000đ tiền dự phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số 0003310 ngày 05/9/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình. Số tiền tạm ứng án phí của ông T1, ông D đã nộp được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hoà Bình
- TAND TP Hòa Bình
- THA TP Hòa Bình
- Các Đương sự
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Bạch Thị Hồng Hoa